TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU** Bản án số: 66/2023/HNGĐ-ST Ngày 11 tháng 9 năm 2023 V/v tranh chấp ly hôn	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Hồng Lam**

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà **Khưu Liên Dung**

2- Bà **Lâm Thị Nguyệt Hồ**

Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Văn Kép** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tố Như** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 175/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh ngày 01/01/1968

Địa chỉ: Số N, khóm K, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Trịnh Văn C, sinh năm 1967

Địa chỉ: Số N, khóm K, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

- Về hôn nhân: Bà H và và ông Trịnh Văn C tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1983, không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống trong thời gian đầu tương đối hạnh phúc, nhưng thời gan sau dần bất đồng quan điểm, phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc, ông C đã có tình

cảm với người phụ nữ khác, nếu có ý kiến khuyên nhủ sẽ bị ông C đánh, đã sống ly thân khoảng 02 năm. Hiện nay vợ chồng không thể hàn gắn. Bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông C

- Về con chung: Trong quá trình chung sống có ba con chung tên Nguyễn Hồng C, sinh ngày 23/10/1985, Trịnh Quốc T, sinh ngày 08/9/1989 và Trịnh Trung Q, sinh ngày 09/02/1992. Các con đã trưởng thành, phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung; Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Trịnh Văn C trình bày theo biên bản lấy lời khai ngày 14/6/2023:

- Về hôn nhân: Ông C và bà H tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1983, không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống trong thời gian đầu tương đối hạnh phúc, nhưng thời gan sau phát sinh nhiều mâu thuẫn, không thể hàn gắn. Bà H kiên quyết xin ly hôn thì ông C cũng đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống có ba con chung tên Nguyễn Hồng C, sinh ngày 23/10/1985, Trịnh Quốc T, sinh ngày 08/9/1989 và Trịnh Trung Q, sinh ngày 09/02/1992. Các con đã trưởng thành, phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung; Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Giải quyết đúng thẩm quyền, cấp, tống đạt các văn bản đúng quy định. Thành phần Hội đồng xét xử đúng quy định, không thuộc trường hợp phải thay đổi ai. Vì vậy, về mặt thủ tục tố tụng, Viện kiểm sát không có ý kiến hay kiến nghị.

- Về nội dung vụ án: Có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị H đối với ông Trịnh Văn C. Về con chung, đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; ý kiến của đương sự; quan điểm của đại diện Viện kiểm sát; sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Trịnh Văn C, nên đây là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại

khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông C có nơi cư trú tại thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Xét thấy bà Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Trịnh Văn C đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Tòa án xét xử vắng mặt bà H, ông C theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Trịnh Văn C cùng xác định họ tự nguyện sống chung như vợ chồng từ năm 1983, không có đăng ký kết hôn.

Theo quy định pháp luật trường hợp nam và nữ sống chung với nhau như vợ chồng từ trước ngày 03/01/1987 nhưng không đăng ký kết hôn vẫn được pháp luật công nhận là hôn nhân thực tế, quyền và nghĩa vụ được áp dụng như hôn nhân hợp pháp. Do đó, hôn nhân giữa bà H và ông C vẫn được xem là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Bà H xác định trong quá trình chung sống thời gian đầu tương đối hạnh phúc, nhưng thời gan sau dần bất đồng quan điểm, phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc, ông C đã có tình cảm với người phụ nữ khác, đã sống ly thân khoảng 02 năm. Hiện nay vợ chồng không thể hàn gắn.

Ông C xác định trong quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, không thể hàn gắn. Nếu bà H kiên quyết xin ly hôn, ông C cũng đồng ý ly hôn.

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà H và ông C.

[4] Về con chung: Bà H và ông C xác định trong quá trình chung sống có ba con chung tên Nguyễn Hồng C, sinh ngày 23/10/1985, Trịnh Quốc T, sinh ngày 08/9/1989 và Trịnh Trung Q, sinh ngày 09/02/1992. Các con đã trưởng thành, phát triển bình thường, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề nuôi dưỡng, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H và ông C xác định trong quá trình chung sống, bà H và ông C không có tạo lập được tài sản chung và cũng không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016, các đương sự đã thuận tình ly hôn, nên bà Nguyễn Thị H, ông Trịnh Văn C mỗi bên phải chịu 25% mức án phí, cụ thể bà H và ông C mỗi người phải chịu là 75.000 đồng. Bà H tự nguyện nộp án

phí thay cho ông C, cho nên bà H phải nộp án phí số tiền là 150.000 đồng. Bà H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0008636 ngày 24/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được chuyển thu án phí 150.000 đồng, bà H được hoàn lại số tiền 150.000 đồng.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị H đối với ông Trịnh Văn C.

2. Về con chung: Các con chung gồm có Nguyễn Hồng C, sinh ngày 23/10/1985, Trịnh Quốc T, sinh ngày 08/9/1989 và Trịnh Trung Q, sinh ngày 09/02/1992. Các con đã trưởng thành, phát triển bình thường, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề nuôi dưỡng, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự xác định không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình bà Nguyễn Thị H phải chịu 150.000 đồng. Bà H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0008636 ngày 24/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được chuyển thu án phí 150.000 đồng, bà H được hoàn lại số tiền 150.000 đồng.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

6. Án xử sơ thẩm công khai, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP. Bạc Liêu;
- Chi cục THADS TP. Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu.

Đã ký

Lê Hồng Lam